

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ĐẮK NÔNG

Căn cứ quyết định số 07/2004/QĐ-UB, ngày 01/01/2004; Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND, ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở xây dựng tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKH-CN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học & Công nghệ về việc công bố mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ biên bản họp xem xét hệ thống quản lý chất lượng, ngày 29 tháng 10 năm 2021 của lãnh đạo Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng Đắk Nông phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 237/QĐ-SXD ngày 25/10/2021 của Sở Xây dựng Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban giám đốc Sở;
- Sở KH-CN;
- Lưu: VT;VP(Th)

GIÁM ĐỐC

Phan Anh Tuấn

PHỤ LỤC

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 200 /QĐ-SXD ngày 09 tháng 11 năm 2021
của Giám đốc Sở Xây dựng Đắk Nông).

I. Quy trình chung của hệ thống:

1. Quy trình kiểm soát thông tin văn bản dạng tài liệu
2. Quy trình kiểm soát thông tin văn bản dạng hồ sơ
3. Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ
4. Quy trình kiểm soát sự không phù hợp, hành động khắc phục và cải tiến
5. Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội
6. Quy trình họp xem xét của lãnh đạo
7. Quy trình xây dựng và báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng

II. Quy trình nội bộ (02 quy trình)

1. Quy trình quản lý văn bản đi đến
2. Quy trình xét thi đua khen thưởng

III. Quy trình thực hiện thủ tục hành chính (56 quy trình/ 56 thủ tục)

1. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
2. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
3. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
4. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
5. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

6. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
7. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
8. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
9. Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
10. Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
11. Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)
12. Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)
13. Thủ tục đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (*chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng*)
14. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III
15. Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
16. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)
17. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)
18. Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
19. Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài
20. Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III
21. Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III

22. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C
23. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C
24. Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc
25. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc
26. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề
27. Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc
28. Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
29. Thủ tục thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
30. Thủ tục thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
31. Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn
32. Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)
33. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng
34. Đăng ký công bố thông tin cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động
35. Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin
36. Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của SXD, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc BXD và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
37. Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
38. Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản:
- Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng

- Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)

- 39 Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư
- 40 Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (BS)
- 41 Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước
- 42 Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)
- 43 Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
- 44 Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
- 45 Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
- 46 Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài
- 47 Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh
- 48 Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
- 49 Thủ tục giải quyết bán phân diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
- 50 Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
- 51 Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trồng trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
- 52 Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu
- 53 Quy trình giải quyết khiếu nại lần hai
- 54 Quy trình giải quyết tố cáo
- 55 Quy trình tiếp công dân
- 56 Quy trình xử lý đơn thư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ XÂY DỰNG ĐẮK NÔNG

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng Đắk Nông phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với chức năng quản lý nhà nước và giải quyết các thủ tục hành chính về xây dựng.

(Theo phụ lục Ban hành kèm theo Quyết định số: 200/QĐ-SXD ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở Xây dựng Đắk Nông).

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Đắk Nông, ngày 09 tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC

Phan Anh Tuấn